**Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**-- 33 --**

**THẢ DIỀU: SO SÁNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25-30’)**  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  - GV HD HS chia đoạn:  + Khổ 1: Từ đầu đến *trăng vàng*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *sông Ngân*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến n*ong trời*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến bỏ lại.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *no gió, nong trời, tre làng ,…*  *- Gv nhận xét*  - Luyện đọc câu:  Cánh diều no gió/  Sáo nó thổi vang/  Sao trời trôi qua/  Diều thành trăng vàng.//  \* Gọi đọc nối tiếp khổ thơ lần 2  - GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm.  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV nhận xét các nhóm.  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc giữa các nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hình thành kiến thức mới: (15-20’)**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những  từ ngữ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì?  + Câu 3: Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?  + Câu 4: Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.  *- Mở rộng: Em đã chơi thả diều bao giờ chưa? Em cảm thấy thế nào khi chơi thả diều?*  - GV nhận xét  - Bài thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?  *=> GV nhận xét, chốt:* Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài.  **3. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - HS đọc  - HS luyện đọc  - 1-2 HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ tả cảnh thả diều vào buổi tối; thể hiện qua các từ ngữ: Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng, Diều hay chiếc thuyền / Trôi trên sông Ngân. Bài thơ cũng tả cảnh thả diều vào ban ngày; thể hiện qua các từ ngữ: Diều là hạt cau / Phơi trên nong trời, Trời như cảnh đồng / Xong mùa gặt hái,Tiếng diều xanh lúa / Uốn cong tre làng – đủ ánh sáng để nhìn thấy những khoảng trời, màu xanh của lúa.).  + Tác giả so sánh cánh diều với trăng vàng (khổ thơ 1), với chiếc thuyền trôi trên sông Ngân (khổ thơ 2). Ở hai khổ thơ tiếp theo, tác giả so sánh cánh diều giống như hạt cau phơi trên nong trời (khổ thơ 3), giống như lưỡi liềm ai đó quên, bỏ lại trên cánh đồng sau mùa gặt hái (khổ thơ 4)  + HS có thể thích 1 hoặc hơn 1 hình ảnh so sánh trong bài thơ: Sao trời trôi qua, Diều thành trăng vàng | Diều hay chiếc thuyền, Trôi trên sông Ngân / Diều là hạt cau, Phơi trên nong trời / Trời như cánh đồng, Xong mùa gặt hái / Diều em - lưỡi liềm, Ai quên bỏ lại. Các em có thể giải thích lí do theo cảm nhận của mình: Vì đó là những hình ảnh so sánh rất đẹp. /Vì những hình ảnh đó rất mới lạ, độc đáo. / Vì những hình ảnh đó thể hiện óc quansát rất giỏi của nhà thơ. / Vì em thấy tác giả so sánh rất đúng,..).  + Ở khổ thơ 1: Sáo diều thổi. Ở khổ thơ 2: Tiếng sáo diều trong ngẫn. Ở khổ thơ 3; Tiếng sáo diều chơi vơi. Ở khổ thơ 5: Nhạc sáo diều réo vang.).  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023**

**THẢ DIỀU: SO SÁNH (TIẾT 2)**

**TIẾNG VIỆT**

**-- 34 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ bài “Thả diều”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV ghi đầu bài lên bảng.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (10’)**  - Mục tiêu:  + Làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh.  + Biết vận dụng để đặt câu có dùng hình ảnh cho sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **Bài 1/T37.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự vật 1** | **Từ so sánh** | **Sự vật 2** | | **Diều** | **là** | **hạt cau** |   - GV dướng dẫn mẫu  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ so sánh là từ nào?  - GV nhận xét, chốt: Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).  - GV mời các tổ tiếp nối nhau đọc từng dòng trong sơ đồ.  **Bài 2/37**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu  Trỏ lối sang mùa hè  Quả cà chua như cái đèn lông nhỏ xíu  Thắp mùa đông ấm những đêm thâu  Quả ớt như ngọn đèn dầu  Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  - Gv mời HS đọc lại  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV trình chiếu từng khổ thơ  - GV xóa dần các từ, cụm từ, giữ lại các từ đầu dòng thơ.  - GV cho HS thi đọc thuộc 3 khổ đầu  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài học hôm nay các em học được điều gì?  *=> GV nhận xét, chốt:* Bài học hôm nay đã giúp các em làm quen với một số hình ảnh so sánh đẹp trong thơ ca, qua đó rèn luyện óc quan sát. Ai có óc quan sát tốt, người ấy sẽ biết so sánh hay. Mong rằng sau bài học này, các em sẽ có ý thức quan sát để bước đầu tập viết được những câu văn có hình ảnh so sánh đẹp.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ của bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS theo dõi  - HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện trình bày.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự vật 1** | **Từ so sánh** | **Sự vật 2** | | Diều | là | hạt cau | | Diều | thành | trăng vàng | | Diều | hay | chiếc thuyền | | Trời | như | cánh đồng | | Diều | như | lưỡi liềm |   - HS nhận xét  - HS trả lời: là, thành, hay, như,...  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự vật 1** | **Từ so sánh** | **Sự vật 2** | | Trái nhót | như | Ngọn đèn tín hiệu | | Quả cà chua | như | Cái đèn lồng nhỏ xíu | | Quả ớt | như | Ngọn lửa đèn dầu |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS đọc lại  - HS theo dõi, học thuộc lòng  - HS đọc đồng thanh  + HS luyện đọc theo phần yêu cầu của GV.  - HS tham gia thi theo bàn, tổ, cá nhân  - HS nhận xét  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................